TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN BẮC** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày: 15-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Phước Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Trung và ông Dương Tấn Khoán.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lâm Thị Hòa Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 16-10-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 01-11-2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/7/1988 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Thái H, huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1958 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1960; Vợ: Mai Thị L, sinh năm 1990; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015 và nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/7/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- ông Katơr L**,** sinh năm 1959 (đã chết).

- bà Katơr Thị Nh, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Cùng trú tại: thôn Đ, xã Ph, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện hợp pháp của người bị hại:

+ bà Katơr Thị Nh, sinh năm 1957(vắng mặt);

+ chị Katơr Thị O, sinh năm 1979 (vắng mặt);

+ chị Katơr Thị Nh, sinh năm 1990(vắng mặt);

+ chị Katơr Thị K, sinh năm 1991(vắng mặt).

Cùng trú tại: thôn Đ, xã Ph, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

+ anh Katơr Xăm, sinh năm 1987(vắng mặt).

+ anh Katơr E, sinh năm 1994 (có mặt).

Cùng trú tại: thôn Đ, xã Ph, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Katơr Thị Nh, Katơr Thị O, Katơr X, Katơr Thị Nh, Katơr Thị K là anh Katơr E, sinh năm 1994; trú tại: thôn Đ, xã Ph, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận*(anh E có mặt tại phiên tòa).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Hợp tác xã vận tải du lịch Đại N; Địa chỉ số 4X/6X Vũ Trọng Ph, Tân Th, Tân Ph, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Kh, sinh năm 1972 *(xin xét xử vắng mặt).*

Địa chỉ: số 231/20 Dương Đình H, phường Tăng Nhơn Ph, Quận X, TP. Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

- Lê Ngọc Thi, sinh năm 1983; Trú tại: Đông Kh, Hoằng Q, Hoằng H, Thanh Hóa *(có mặt)*.

- Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1990; Địa chỉ: Phú B, Cam T, Cam L, Khánh Hòa *(xin vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q đã có giấy phép lái xe hạng E do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp, là tài xế lái xe theo hợp đồng của Hợp tác xã vận tải dịch vụ du lịch Sài Gòn.

Ngày 03/5/2019, Q và Lê Văn Th được giao nhiệm vụ điều khiển xe ô tô khách biển số 51B-182.98 chạy chở khách từ thành phố Hà Nội vào thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 14 giờ ngày 04/5/2019, xe chạy đến địa phận tỉnh Phú Yên thì Q thay Th điều khiển xe. Khoảng 18 giờ cùng ngày xe chạy đến Km 1531 + 514m, Quốc lộ 1A thuộc thôn Suối Đá, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc và chạy trên làn đường dành cho xe ô tô với vận tốc khoảng 70 – 80km/h. Lúc này, Q phát hiện phía trước cùng chiều có xe mô tô biển số 85V3-4611 do ông Katơr L điều khiển chở bà Katơr Thị Nh ngồi sau đang chạy trên làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ với vận tốc khoảng 40km/h, cách xe của Q khoảng 50m. Do xe chạy gần đến đoạn đường giao nhau với đường không ưu tiên và nghĩ ông L điều khiển xe mô tô chạy thẳng nên Q chỉ bấm một hồi còi để cảnh báo và điều khiển xe chạy với vận tốc

khoảng 70 km/h trên làn đường dành cho xe ô tô. Khi khoảng cách giữa xe của Q và xe của ông L khoảng 30m - 40m thì ông L điều khiển xe chuyển hướng (rẽ trái) với vận tốc khoảng 40km/h, lúc này Q không kịp xử lý mà bấm thêm một hồi còi để cảnh báo, khi xe ông L chạy đến làn đường dành cho xe ô tô thì phần đầu phía trước bên phải xe ô tô tung vào hông phía bên trái đuôi xe mô tô, Q đánh tay lái qua trái cho xe chạy qua phần đường ngược chiều (hướng Phan Rang – Nha Trang) kéo theo xe mô tô. Hậu quả: ông Katơr L và bà Katơr Thị Nh bị thương phải cấp cứu tại Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận, do vết thương quá nặng đến ngày 10/6/2019 thì ông L chết, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 68/TT ngày 27/6/2019, Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Ninh Thuận nhận định: ông Katơr L chết là do chấn thương nặng vùng đầu, ngực, xuất huyết khoang dưới nhện trên dưới lều, trán khí, tràn máu màng phổi hai bên, gãy xương sườn IV,V bên phải, gãy xương sườn III-VI bên trái điều trị không hồi phục do tai nạn giao thông.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Q cùng chủ xe ô tô 51B-182.98 đã bồi thường cho gia đình bị hại tiền chi phí mai táng cho ông Katơr L, chi phí điều trị thương tích cho bà Katơr Thị Nh và chi phí sửa chữa xe mô tô 85V3-4611 với số tiền 150.000.000 đồng (trong đó bị cáo 50.000.000 đồng và chủ xe ô tô 51B-182.98 là 100.000.000 đồng).

Tại bản Cáo trạng số 09/ CT-VKS-TB ngày 15-10-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng, đề xuất mức hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự. Đề nghị áp dụng khoản 1 (điểm a khoản 1) Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo cùng chủ xe ô tô 51B- 182.98 đã thỏa thuận bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp người bị hại về chi phí điều trị và chi phí mai táng cho ông Katơr L, chi phí điều trị thương tích cho bà Katơr Thị Nh và chi phí sửa chữa xe mô tô 85V3-4611 với số tiền 150.000.000đ (trong đó bị cáo 50.000.000đ, chủ xe ô tô 51B-182.98 là 100.000.000đ), đã thực hiện bồi thường xong. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 10 triệu đồng để thực hiện lễ cúng cho người bị hại đã chết, bị cáo đồng ý bồi thường thêm số tiền 10 triệu đồng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận, không trái với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình người bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn Q là người đã có giấy phép lái xe hạng E do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp, còn thời hạn sử dụng. Khoảng 18h ngày 04/5/2019 Q điều khiển xe ô tô khách biển số 51B-182.98 chạy chở khách từ thành phố Hà Nội vào thành phố Hồ Chí Minh va chạm xe với xe mô tô biển số 85V3-4611 do ông Katơr L điều khiển chở bà Katơr Thị Nh phía sau đang tham gia giao thông trên quốc lộ 1A thuộc thôn Suối Đá, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận. Hậu quả, ông Katơr L chết, bà Katơr Thị Nh bị thương, phương tiện giao thông hư hỏng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi không quan sát chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, biển cảnh báo nguy hiểm, không giảm tốc độ giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước, bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 11; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, đã gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo và chủ xe tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền 150.000.000 đồng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ông Katơr L điều khiển xe môtô không có giấy

phép lái xe, khi chuyển hướng sang đường không có tín hiệu xin chuyển hướng, không quan xác đảm bảo an toàn, xác định ông L cũng có lỗi trong vụ tai nạn, người bị hại bà Katơr Thị Nh và người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Đối với thương tích của bà Katơr Thị Nh: Quá trình điều tra, bà Nh nhận thấy thương tích đã bình phục nên không yêu cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do tai nạn gây ra nên không xem xét.

[7] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Hợp tác xã vận tải du lịch Đại N: Xin xét xử vắng mặt, quá trình điều tra không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Bắc đã trả lại chiếc xe môtô biển số 85V3-4611 cho gia đình người bị hại bà Katơr Thị Nh; trả lại chiếc xe ôtô biển số 51B-182.98 cho chủ sở hữu hợp pháp là Hợp tác xã vận tải du lịch Đại N là có căn cứ.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo cùng chủ xe ô tô 51B-182.98 đã thỏa thuận bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp người bị hại về chi phí điều trị và chi phí mai táng cho ông Katơr L, chi phí điều trị thương tích cho bà Katơr Thị Nh và chi phí sửa chữa xe mô tô 85V3-4611 với số tiền 150.000.000đ (trong đó bị cáo 50.000.000đ, chủ xe ô tô 51B-182.98 là 100.000.000đ), đã thực hiện bồi thường xong. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 10 triệu đồng để thực hiện lễ cúng cho người bị hại đã chết, bị cáo đồng ý bồi thường thêm số tiền 10 triệu đồng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận, không trái với quy định của pháp luật nên được công nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Đối với phần trách nhiệm dân sự với số tiền 150.000.000đ, quá trình điều tra, bị cáo cùng chủ xe ô tô 51B- 182.98 đã thỏa thuận bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp người bị hại đã thực hiện bồi thường xong nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền về phần yêu cầu này. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo thỏa thuận bị

cáo phải bồi thường thêm số tiền 10.000.000đ nên bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu này là 10.000.000đ x 5% = 500.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 (điểm a khoản 1) Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q **12** (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24** (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 15/11/2019).

Giao Bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban Nhân dân xã Thái H, huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS; Điều 591, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa Bị cáo Nguyễn Văn Q và người đại diện hợp pháp của người bị hại về việc bồi thường thêm số tiền 10 triệu đồng. Buộc Bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường cho người bị hại do anh Katơr E làm đại diện số tiền 10.000.000đ *(mười triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (*năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, Người đại diện hợp pháp của người bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày

15/11/2019), Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

(*Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo*).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Công an huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Phước Trí